

Bản án số: **105/2026/HS-PT**
Ngày: 18-3-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hồng

Các Thẩm phán: Bà Đặng Thị Thu Hương

Bà Nguyễn Thị Thanh Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trang - Thư ký TAND thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Duyên - Kiểm sát viên

Ngày 18/03/2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 979/2025/TLPT-HS ngày 29 tháng 12 năm 2025 do có kháng cáo của bị cáo Trần Kế Nhật T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 188/2025/HSST ngày 26/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1, thành phố Hà Nội.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Trần Kế Nhật T, sinh ngày 18 tháng 8 năm 2002, tại: Đồng Nai; CCCD: 075202016801 do Cục Q về TTXH cấp ngày 02/5/2022; Giới tính: Nam; HKTT và nơi ở hiện tại: Khu A, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình (Nay là: Khu A, xã T, tỉnh Phú Thọ); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Bố đẻ: Trần Kế H (đã mất); Mẹ đẻ: Phạm Thị H1; Vợ: Lê Thị B, có 01 con sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; D bản, chỉ bản số 2100 ngày 02/6/2025 do Công an thành phố H lập. Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Đặng Đình P- Công ty L1, đoàn luật sư Thành phố H. *Có mặt*

Bị hại: Bà Mai Thị H2, sinh năm 1960; Địa chỉ: thôn G, xã P, huyện P, thành phố Hà Nội - Nay là: thôn G, xã C, thành phố Hà Nội (đã chết ngày 21/4/2021)

Người đại diện cho người bị hại: Anh Trương Thanh T1 - Sinh năm 1988 (con trai); HKTT: thôn T, xã A, tỉnh Phú Thọ. *Vắng mặt*

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Bùi Thị Lan H3 - Sinh năm: 2002; Hộ khẩu thường trú: thôn A, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình (Nay là: thôn A, xã M, tỉnh Phú Thọ). *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 01 giờ 06 phút, ngày 21/4/2021, Trần Kế Nhật T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, màu xanh đen, biển kiểm soát: 88L1- 310.54, chở chị Bùi Thị Lan H3 (sinh năm: 2002; Hộ khẩu thường trú: thôn A, xã P, T, Hòa Bình - nay là Thôn A, xã M, Phú Thọ) ngồi phía sau, lưu thông trên đường Đ theo hướng đường N đi phố G. Khi đến trước cửa sổ nhà G Đê L, phường G, quận B, thành phố Hà Nội - nay là phường G, thành phố Hà Nội, T quan sát thấy phía trước, cách đầu xe của T khoảng gần 10 mét, có 02 xe mô tô khác chạy cùng chiều, đi song song nhau trên đường. Thấy vậy, T muốn vượt 02 phương tiện trên nên cho xe tăng tốc độ và di chuyển ra giữa đường Đ. Trong lúc tăng tốc, xe đạt vận tốc khoảng 70km/giờ, T quan sát thấy ở phần đường chiều ngược lại có 01 xe máy bật đèn pha khiến T bị chói mắt, bên cạnh xe này cũng có 01 xe máy khác đang lưu thông nhưng Tán chủ quan, không giảm tốc độ mà vẫn phóng nhanh. Khi xe của T vừa bắt kịp 02 phương tiện đi trước nhưng chưa kịp vượt qua thì phần yếm xe bên trái của T va chạm với phần đầu xe bên trái của xe Honda Vision, màu đen biển kiểm soát 29H2- 203.08 do bà Mai Thị H2 (sinh năm 1960, Hộ khẩu thường trú: Thôn G, Phú Yên, huyện P, thành phố Hà Nội - nay là thôn G, xã C, thành phố Hà Nội) đang điều khiển, lưu thông theo hướng ngược lại dẫn đến tai nạn giao thông.

Sau tai nạn, bà Mai Thị H2 được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện X vào hồi 01h54 phút. Trần Kế Nhật T, chị Bùi Thị Lan H3 cũng bị thương và khám chữa tại Bệnh viện X; 02 phương tiện là chiếc xe Honda SH, màu xanh đen, biển số: 88L1- 310.54 và chiếc xe Honda Vision, màu đen biển số 29H2- 203.08 bị hư hỏng nhẹ.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu xanh đen, mang biển số: 88L1- 310.54, số khung: 1414DY079177; Số máy: KF14E0069179.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen, mang biển số: 29H2- 203.08 có số khung: 5831LY109247; Số máy: JF86E2387955.

- 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 113775860 mang tên Trần Kế Nhật T.

- 01 (một) Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 170201008544 mang tên Trần Kế Nhật T.

- 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô số 019899 mang tên Đặng Quang T2.

- 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô số 086374 mang tên Vũ Thanh L.

- 01 USB lưu hình ảnh camera vụ tai nạn, thu được tại trước cửa sổ nhà G Đê L.

Cơ quan điều tra đăng báo, rà soát nhưng không phát hiện được thêm người làm chứng vụ tai nạn.

Theo Giấy chứng thương số 139 ngày 28/5/2021 của Bệnh viện X, thương tích của bà Mai Thị H2 như sau (BL 58):

- + *Hôn mê, G: 03đ.*
- + *Da, niêm mạc nhợt. Đồng tử 02 bên giãn ~4mm, PXAS âm tính.*
- + *Vùng đỉnh chẩm sưng nề, tụ máu ~5x8cm.*
- + *Ngực vững, bụng mềm, không chướng; sonde nước tiểu trong.*
- + *Xây sát, sưng nề 1/3 trên cẳng tay trái; VT cẳng tay trái ~3cm; sưng nề, bầm tím bàn tay trái, vết thương mu tay trái ~01cm.*
- + *Sưng nề đùi trái; biến dạng cẳng chân trái.*
- + *Bàn chân trái sưng nề bầm tím, 01 VT mặt mu chân trái ~2x7cm, bờ nhám nhô.*
- + *Ổ bụng, màng phổi: Siêu âm chưa phát hiện thương tổn.*
- *Chẩn đoán: Hôn mê chấn thương sọ não nặng, sốc chấn thương. Theo dõi gãy xương cẳng chân trái. Sốc chấn thương.*

Đến 05h ngày 21/4/2021, do vết thương nặng, không có khả năng cứu chữa, gia đình xin đưa bà H2 về nhà riêng, đến 08h20 phút thì bà H2 tử vong. Đại diện gia đình bà Mai Thị H2 từ chối giám định pháp y tử thi (BL 106).

Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định nguyên nhân tử vong số 246 ngày 21/4/2021 đối với bà Mai Thị H2.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 334/GĐTT ngày 03/5/2021 của Trung tâm P1 kết luận (BL 38):

“1. Các dấu hiệu chính qua giám định:

- + *Các vết: Sưng nề, bầm tím da vùng chẩm, bầm tím da vùng xương đòn trái; bầm tím da 1/3 mặt trước trên cánh tay phải; xây sát, bầm tím da tay trái; xây sát bầm tím da chân trái: nhiều khả năng da va đập với vật tày gây nên.*
- + *Mẫu máu của nạn nhân Mai Thị H2 giám định không có Ethanol.*
- + *Mẫu máu của nạn nhân Mai Thị H2: Âm tính với M, C, C1, A, Methamphetamine, Ketamine, MDA, MDMA, MDEA.*

2. Nguyên nhân chết:

Do không mổ tử thi nên không kết luận được nguyên nhân chết.”

Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y số 377 ngày 07/7/2021 đối với bà Mai Thị H2.

Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 31.21 ngày 22/7/2021 của Trung tâm pháp y - Sở Y kết luận (BL 60):

- *Do không mổ tử thi nên không thể kết luận chính xác nguyên nhân chết.*

- Căn cứ theo giấy chứng thương số 139 ngày 28/5/2021 của Bệnh viện Đ và Sao y bệnh án ngày 21/4/2021 của Bệnh viện Đ thì không đủ căn cứ kết luận nguyên nhân chết, không đủ căn cứ xác định cơ chế hình thành thương tích.”

Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu số 51 ngày 03/1/2025 giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe của bà Mai Thị H2 qua hồ sơ bệnh án.

Bản kết luận giám định số 216/KLTgTHS-TTPY ngày 25/2/2025 của Trung tâm pháp y - Sở Y kết luận (BL 242):

- Bà Mai Thị H2 vào viện trong tình trạng hôn mê sâu, glasgow 3 điểm, đồng tử 2 bên giãn 4mm, phản xạ ánh sáng âm tính, nguy cơ tử vong: 99%.

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể qua hồ sơ của bà Mai Thị H2 là 99%.

Theo Giấy chứng thương số 138 ngày 27/5/2021 của Bệnh viện X, Trần Kế Nhật T có vết thương tại bàn chân phải, được xử lý vết thương, vào và ra viện cùng ngày 21/4/2021.

Theo Giấy chứng thương số 137 ngày 27/5/2021 của Bệnh Viện X, chị Bùi Thị Lan H3 có thương tích như sau:

- Vết thương mu bàn chân trái ~ 3x5cm.

- Xây sát da vùng cẳng chân trái.

- Chụp Xquang bàn ngón chân trái: gãy các xương ngón II; III; IV chân trái.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định số 296 ngày 20/5/2021 trưng cầu giám định thương tích của chị Bùi Thị Lan H3 nhưng chị H3 không đi giám định và có đơn từ chối giám định thương tích.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, vẽ sơ đồ, chụp bản ảnh hiện trường lưu hồ sơ vụ án (BL 73 - BL 81).

Cơ quan điều tra ra Quyết định số 297 ngày 26/5/2021 trưng cầu giám định dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 88L1-310.54 do Trần Kế Nhật T điều khiển và xe mô tô biển số 29H2-203.08 do bà Mai Thị H2 điều khiển.

Tại bản kết luận giám định số 4078/C09-P3 ngày 08/6/2021 của V Bộ C2 kết luận (BL 68):

“1 - Dấu vết trượt xước, gãy vỡ, bám dính chất màu đen ở cụm đèn chiếu sáng trước bên trái và dấu vết trượt xước, gãy vỡ các chi tiết phía sau ốp mặt nạ đầu xe bên trái xe mô tô biển số 29H2-203.08 có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước, mất chất màu đen ở mặt ngoài phía trên ốp nhựa phía sau cánh yếm bên trái và dấu vết trượt xước, bám dính chất màu đen ở mặt ngoài phía trên cánh yếm bên trái xe mô tô biển số 88L1-310.54. Dấu vết va chạm ở vị trí này ở xe mô tô biển số 88L1-310.54 có chiều từ trước về sau.

- Dấu vết trượt xước, gãy vỡ, mất sơn màu đen ở phía dưới ốp nhựa sườn xe bên trái và dấu vết trượt xước, mất chất màu đen ở mặt ngoài bàn đạp chân sau bên trái xe mô tô biển số 29H2-203.08 có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước, bám dính chất màu đen ở mặt ngoài phía trước bàn đạp chân sau

bên trái xe mô tô biển số 88L1-310.54. Dấu vết va chạm tại vị trí này ở xe mô tô biển số 88L1-310.54 có chiều từ trước về sau.

2. Không xác định được tốc độ của xe mô tô biển số 29H2-203.08 và xe mô tô biển số 88L1-310.54 ngay trước khi xảy ra va chạm là bao nhiêu km/h do không để lại vết phanh.”

Cơ quan điều tra ra Yêu cầu số 97 ngày 14/6/2021 để định giá thiệt hại của chiếc xe Honda Vision biển số 29H2 - 203.08 do bà Mai Thị H2 điều khiển.

Tại Bản kết luận định giá số 106 ngày 22/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND quận B (cũ) kết luận trị giá thiệt hại phần hư hỏng của chiếc xe là 2.020.000 đồng (BL 193).

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh chủ đăng ký xe Honda Vision biển số 29H2 – 203.08 là anh Vũ Thanh L (sinh năm 1982, Hộ khẩu thường trú: HH1B H, quận H, thành phố Hà Nội - nay là phường H, thành phố Hà Nội), con rể của bà H2, anh L khai năm 2020 bà H2 nhờ anh L mua và đứng tên đăng ký xe, thực tế bà H2 là chủ sở hữu xe và sử dụng xe từ sau khi mua cho tới thời điểm xảy ra tai nạn.

Cơ quan điều tra ra Yêu cầu số 114 ngày 07/7/2021 để định giá thiệt hại của chiếc xe Honda SH biển số 88L1 - 31054 do Trần Kế Nhật T điều khiển.

Tại Bản kết luận định giá số 123 ngày 16/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND quận B (cũ) kết luận trị giá thiệt hại phần hư hỏng của chiếc xe là 2.690.000 đồng (BL 205).

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh chủ đăng ký xe là anh Đặng Quang T2 (sinh năm 1994, hộ khẩu thường trú: C, V, Vĩnh Phúc - nay là thôn C, xã V, tỉnh Phú Thọ) là bạn của T, anh T2 cho T mượn xe ngày 21/4/2021 để đi chơi. Về thiệt hại của xe, anh T2 và T đã tự giải quyết xong. Anh T2 không còn yêu cầu đề nghị gì khác.

Quá trình điều tra, Trần Kế Nhật T thành khẩn khai nhận hành vi của mình như sau: Bản thân T có giấy phép lái xe hợp lệ, không sử dụng rượu bia, chất kích thích. Thời điểm xảy ra tai nạn, mặt đường Đê L khô ráo, trời tối, mật độ giao thông vắng, đường có đèn công cộng chiếu sáng. Đường Đ được phân chia thành 02 chiều xe chạy riêng biệt bằng vạch kẻ nét đứt giữa đường. Khi đang điều khiển xe theo hướng từ Nguyễn Chí T3 đi G, T muốn cho xe vượt 02 xe máy ở phía trước nên tăng tốc lên khoảng 70km/h. Dù quan sát thấy ở chiều ngược lại có đèn xe của 02 phương tiện, trong đó 01 xe bật đèn pha làm Tấn chói mắt nhưng do T chủ quan nên vẫn tăng tốc xe, không xi nhan, không có tín hiệu còi, đèn xin vượt, không làm chủ tốc độ, không làm chủ tay lái, điều khiển xe ra giữa đường Đ, lấn sang phần đường của các phương tiện ngược chiều dẫn đến va chạm với xe của bà Mai Thị H2. Phần bên trái của xe Honda SH do T điều khiển va chạm với phần bên trái xe Honda Vision của bà H2 điều khiển. Sau khi tai nạn xảy ra, xe của bà

H2 đổ tại chỗ, xe của T trượt đổ lên phía trước. T gọi xe cấp cứu và lực lượng chức năng đến giải quyết sự việc.

Hành vi vi phạm trên của Trần Kế Nhật T đã vi phạm vào khoản 23 điều 8, khoản 2 điều 14 Luật giao thông đường bộ năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2019) như sau:

“ Điều 8: Các hành vi bị nghiêm cấm

...

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.”

“Điều 14: Vượt xe

...

2. Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt ...”

Lời khai của T phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định dấu vết phương tiện, lời khai của người liên quan, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án.

Sau khi xảy ra tai nạn, Đ1 - Công an quận B tiến hành kiểm tra nồng độ cồn trong khí thở của Trần Kế Nhật T: 0,000 miligram (BL 145).

Cơ quan điều tra trưng cầu giám định xét nghiệm mẫu máu của Trần Kế Nhật T, kết quả: mẫu máu của Trần Kế Nhật T âm tính với E và các chất ma túy (BL 146).

Cơ quan điều tra xác minh tại Phòng C3 - Công an tỉnh P cung cấp thông tin: Trần Kế Nhật T có được cấp Giấy phép lái xe hạng A1, số 170201008544 (BL 270).

Cơ quan điều tra đã trả lại cho T: 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Kế Nhật T.

Quá trình giải quyết vụ án, gia đình Trần Kế Nhật T đã tự nguyện bồi thường số tiền 120.000.000 triệu đồng là chi phí mai táng, thiệt hại cho gia đình bà Mai Thị H2. Gia đình bà H2 đã nhận bồi thường, có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho T (BL 111).

Gia đình Trần Kế Nhật T đã bồi thường cho chị Bùi Thị Lan H3 số tiền 25.000.000 triệu đồng, chị H3 không còn yêu cầu gì khác, cam đoan không có thắc mắc khiếu nại.

Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý đồ vật tài liệu, trao trả cho anh Đặng Quang T2: 01 xe Honda SH biển số 88L1 - 31054, 01 đăng ký xe số 019899 mang tên Đặng Quang T2. Anh T2 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý đồ vật tài liệu, trao trả cho anh Trương Thanh T1 là con trai của bà Mai Thị H2, người được ủy quyền tham gia giải quyết

vụ tai nạn: 01 xe Honda Vision biển số 29H2 - 203.08, 01 đăng ký xe mô tô số 086374 mang tên Vũ Thanh L. Anh T1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Cơ quan điều tra đã in bản ảnh camera, T đã quan sát và ký nhận. Đối với 01 USB lưu hình ảnh vụ tai nạn được lưu trong hồ sơ vụ án.

Trách nhiệm dân sự: Đại diện cho người bị hại đã nhận bồi thường không yêu cầu bồi thường dân sự gì khác nên không xem xét. Đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Gia đình bị cáo đã bồi thường cho chị Bùi Thị Lan H3 số tiền 25.000.000 triệu đồng, chị H3 không còn yêu cầu gì khác, cam đoan không có thắc mắc khiếu nại. Cơ quan điều tra đã trao trả cho anh Đặng Quang T2 01 xe Honda SH biển số 88L1 - 31054, 01 đăng ký xe số 019899 mang tên Đặng Quang T2, anh T2 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Bản cáo trạng số 135/CT-VKS ngày 08/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Nội truy tố Trần Kế Nhật T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 188/2025/HSST ngày 26/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1, Thành phố Hà Nội quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Kế Nhật T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt **Trần Kế Nhật T 10 (mười) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra Bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/11/2025 bị cáo Trần Kế Nhật T kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm số 188/2025/HSST ngày 26/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1, thành phố Hà Nội, đề nghị sửa án sơ thẩm với lý do xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo do bị cáo đã khắc phục bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Kế Nhật T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa phát biểu bài bào chữa: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, hiện tại bị cáo có con nhỏ, là lao động chính trong gia đình, sau khi vụ án xảy ra bị cáo đã tích cực khắc phục hậu quả bồi thường cho gia đình người bị hại, gia đình bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b,

s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Kế Nhật T, cho bị cáo mức án 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về tố tụng: Bị cáo Trần Kế Nhật T nộp đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, nên đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận giải quyết yêu cầu kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung: Sau khi phân tích đánh giá toàn bộ tình tiết, nội dung vụ án, nhân thân bị cáo, tài liệu chứng cứ bị cáo xuất trình tại phiên tòa, Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 355, 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Kế Nhật T: Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo không tham gia tranh luận mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm về trình tự, thủ tục và thẩm quyền đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung:

Căn cứ lời khai của bị cáo Trần Kế Nhật T; căn cứ sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông; căn cứ biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; căn cứ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ; hành vi của các bị cáo thể hiện như sau:

Vào hồi 01 giờ 06 phút ngày 21/4/2021, Trần Kế Nhật T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu đen biển số 88L1 - 310.54 chở phía sau chị Bùi Thị Lan H3 lưu thông trên đường Đ theo hướng Nguyễn Chí T3 đi G. Khi đến trước cửa số nhà G Đê L thì T phát hiện 02 xe mô tô khác chạy phía trước cùng chiều đang đi dàn hàng ngang trên đường. Thấy vậy, T đã điều khiển xe tăng tốc độ và di chuyển ra giữa đường Đ để vượt hai xe mô tô trên thì xảy ra va chạm với xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen biển số 29H2 - 203.08 do bà Mai Thị H2 điều khiển đang đi theo chiều ngược lại dẫn đến vụ tai nạn. Hậu quả: Bà Mai Thị

H2 được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện X và bị tổn hại 99% sức khỏe, tiên lượng tử vong 99% khi mới nhập viện nhưng đã tử vong cùng ngày.

Chị Bùi Thị Lan H3 bị thương ở bàn chân trái nhưng từ chối giám định.

- Thiệt hại đối với chiếc xe Honda SH biển kiểm soát 88L1 - 310.54 là 2.690.000 đồng.

- Thiệt hại đối với chiếc xe Honda Vision biển kiểm soát 29H2 - 203.08 là 2.020.000 đồng.

Bị cáo Trần Kế Nhật T có giấy phép lái xe, điều khiển xe tham gia giao thông không sử dụng rượu bia nhưng thiếu chú ý quan sát, không giữ được khoảng cách an toàn đối với xe máy người bị hại chạy ngược chiều với xe của bị cáo, không làm chủ tốc độ nên xe máy của bị cáo đã va chạm với xe máy của bị hại khiến bị hại ngã xuống đường, thương tích nặng và sau đó đã tử vong. Hành vi của bị cáo vi phạm khoản 23 Điều 8 và khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2019). Khoản 23 Điều 8 quy định: “Hành vi vi phạm giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ”. Khoản 2 Điều 14 quy định: “Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt”. Lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo, gây tai nạn dẫn đến tử vong cho nạn nhân là bà Mai Thị H2

Với hành vi trên, Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Kế Nhật T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội và hình phạt quy định khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người đúng tội. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là chưa chính xác, với hành vi gây tai nạn cho nạn nhân khi đưa vào bệnh viện cấp cứu với mức bị tổn hại 99% sức khỏe, tiên lượng tử vong 99% và đã tử vong cùng ngày thì cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS là: “Làm chết người”

Về khung hình phạt và tội danh không thay đổi và không ảnh hưởng đến việc định tội danh và hình phạt do vậy chỉ nhắc nhở để Tòa án cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm khi áp dụng điểm của khung hình phạt cho chính xác.

[4] Về hình phạt: Khi quyết định hình phạt Tòa cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân, vai trò đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo T 10 (mười) tháng tù giam là đã cân nhắc xem xét giảm nhẹ cho bị cáo mức án dưới khung hình phạt, là phù hợp và có căn cứ, đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy tại cấp phúc thẩm bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo nhưng không có căn cứ và điều kiện để cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định về giao thông đường bộ, phóng nhanh vượt ẩu ra gây ra tai nạn, dẫn đến người bị hại bị tử vong là lỗi hoàn toàn do bị cáo. Hành vi của bị

cáo cần áp dụng hình phạt tù giam, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử căn cứ Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ và hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 45, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự:

I. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Kế Nhật T

II. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 188/2025/HSST ngày 26/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1, thành phố Hà Nội về hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Trần Kế Nhật T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Trần Kế Nhật T **10** (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và danh mục án phí, lệ phí;

Bị cáo Trần Kế Nhật T phải chịu 200.000 án phí hình sự phúc thẩm.

III. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội;
- Tòa án và VKSND khu vực 1, Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 1, Hà Nội;
- Công an TP Hà Nội;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thu Hồng

